

Số: 112/TTr-UBND

Bình Long, ngày 14 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân bổ và sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và kinh phí còn lại của ngân sách địa phương năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 429-TB/TU ngày 13/7/2023 của Thị Ủy Bình Long;

Căn cứ Công văn số 89/HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND thị xã về việc thống nhất phương án xử lý chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và kinh phí còn lại của NSĐP năm 2022;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, “Chính phủ lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách trung ương, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

UBND thị xã báo cáo Phương án phân bổ và sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và kinh phí còn lại của ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

I. Xác định nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và kinh phí còn lại của ngân sách địa phương năm 2022:

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: 1.202.105.868.197 đồng, đạt 106% so với dự toán điều chỉnh UBND tỉnh giao và dự toán điều chỉnh HĐND thị xã giao.
2. Tổng thu cân đối ngân sách: 1.351.776.108.974 đồng, đạt 109% so với dự toán điều chỉnh UBND tỉnh giao và dự toán điều chỉnh HĐND thị xã giao.
3. Tổng chi NSNN trên địa bàn: 850.620.137.376 đồng, đạt 70% so với dự



toán điều chỉnh tình giao và đạt 68% so với dự toán điều chỉnh HĐND thị xã giao.

4. Tồn quỹ ngân sách năm 2022 là: 501.155.971.598 đồng, bao gồm:

4.1. Ngân sách thị xã: 487.065.869.002 đồng, bao gồm:

- Tăng thu tiền sử dụng đất: 23.006.725.082 đồng.
 - Nguồn vốn Chương trình MTQG PT KT-XH vùng ĐBDTTS và MN (tỉnh đã trợ cấp có mục tiêu nhưng chưa đủ điều kiện để UBND thị xã giao vốn trong năm 2022): 487.000.000 đồng.

- Nguồn NS tỉnh hỗ trợ XD 30 phòng học còn lại: 1.263.755.000 đồng.

- Nguồn chi đầu tư phát triển thị xã còn lại: 439.479.110.929 đồng.

- Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022: 22.829.277.991 đồng.

4.2. Ngân sách cấp xã, phường: 14.090.102.596 đồng.

II. Phương án phân bổ nguồn còn lại của năm 2022:

Theo hướng dẫn tại Công văn số 1773/UBND-TH ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về việc xử lý chuyển nguồn và kết dư ngân sách địa phương: *“Đối với kết dư từ tăng thu tiền sử dụng đất; kết dư từ 30% tăng thu cần đối còn lại; kết dư từ số chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách vào thời điểm cuối năm và thời gian chỉnh lý quyết toán; kết dư từ các nhiệm vụ chi có thời gian thực hiện từ 02 năm trở lên nhưng không đủ điều kiện chuyển nguồn; kết dư từ một số nội dung đã hết nhiệm vụ chi, phải thực hiện hoàn trả ngân sách cấp trên. Trong thời gian chỉnh lý quyết toán, UBND các cấp thỏa thuận với Thường trực HĐND cùng cấp về phương án sử dụng làm căn cứ để thực hiện chuyển nguồn sang ngân sách năm sau theo quy định tại Điểm 7, Điều 26, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính”*.

Theo quy định tại Điểm 7, Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính: *“Cơ quan tài chính thực hiện chi chuyển nguồn ngân sách từ năm trước sang năm sau và quyết toán chi theo niên độ ngân sách: Khoản tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách đã có phương án sử dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định”*.

Để đảm bảo cho việc điều hành ngân sách năm 2023 và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh do các cấp thẩm quyền giao, UBND thị xã trình HĐND thị xã, phương án phân bổ nguồn còn lại năm 2022 (tăng thu, tiết kiệm chi và kinh phí còn lại) của ngân sách thị xã với tổng số tiền: **487.065.869.002 đồng**. Cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 429.889.590.000 đồng:

Đề nghị HĐND thị xã xem xét chấp thuận bố trí chi đầu tư phát triển, như sau:



- Bố trí vốn cho các dự án đang thực hiện năm 2022 để các chủ đầu tư tiếp tục giải ngân: 405.479.110.000 đồng (Phụ lục PL01).

- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới của thị xã trong năm 2023: 23.006.725.000 đồng (Phụ lục PL01).

- Bố trí vốn cho các dự án đang thực hiện năm 2022 từ nguồn vốn đầu tư tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học để chủ đầu tư tiếp tục giải ngân: 1.263.755.000 đồng (Phụ lục PL01).

- Bố trí vốn đầu tư thực hiện chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBĐTTS và MN: 140.000.000 đồng (Phụ lục PL03).

2. Chi thường xuyên: 57.176.279.002 đồng:

Đề nghị HĐND thị xã xem xét chấp thuận bố trí lại các nhiệm vụ với tổng số tiền: 57.176.279.002 đồng, trong đó:

- Hoàn trả ngân sách cấp trên theo kết luận của KTNN các năm 2019 và năm 2021: 31.340.000.000 đồng.

- Bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên: 13.094.881.000 đồng (Phụ lục PL02).

- Bố trí vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG PT KT-XH vùng ĐBĐTTS và MN: 347.000.000 đồng (Phụ lục PL03).

- Bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 12.394.398.002 đồng.

UBND thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định. /: 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. PCT.UBND thị xã;
- 02 Ban HĐND thị xã;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP, CV (KT);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Hồng Vân

UBND THỊ XÃ BÌNH LƯƠNG

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN CÒN TỒN CUỐI NĂM 2022
NGÂN SÁCH THỊ XÃ

(Kèm theo Tờ trình số: 112/TT-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của UBND thị xã)

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Đồng)	Ghi chú
A	NGUỒN CÒN TỒN CUỐI NĂM 2022 NGÂN SÁCH THỊ XÃ	487.065.869.002	
1	Vượt thu nguồn thu tiền sử dụng đất	23.006.725.082	
2	Kinh phí tính bổ sung chưa sử dụng (Chương trình MTQG PT KT-XH vùng ĐBDTTS và MN)	487.000.000	
3	Nguồn NS tính hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	1.263.755.000	
4	Nguồn XD CB ngân sách thị xã còn lại	439.479.110.929	
5	Nguồn tiết kiệm chi năm 2022	22.829.277.991	
	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ BỐ TRÍ NGUỒN CÒN TỒN CUỐI NĂM NGÂN SÁCH THỊ XÃ		
	Bố trí dự toán trong năm 2023	487.065.869.002	
I	Chi đầu tư	429.749.590.000	PL 01
	Đầu tư cho các dự án khởi công mới của thị xã trong năm 2023 từ nguồn vượt thu SDD	23.006.725.000	
	Nguồn NS tính hỗ trợ xây dựng 30 phòng học	1.263.755.000	
	Đầu tư cho các dự án đang thực hiện trong năm 2022	405.479.110.000	
II	Thực hiện hoàn trả ngân sách cấp trên theo kết luận của KTNN các năm 2019 và 2021	31.340.000.000	



III	Chương trình MTQG PT KT-XH vùng ĐBDTTS và MN	487.000.000	PL02
IV	Chi thường xuyên	13.094.881.000	PL03
	Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2023	13.094.881.000	
V	Bố trí nguồn cải cách tiền lương	12.394.398.002	



PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Tờ trình số: 112/Tr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của UBND thị xã)

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	TỔNG CỘNG	Khởi công mới năm 2023	Vốn tính hồ trợ năm 2022 còn lại	Chuyển tiếp năm 2022 sang	Chủ đầu tư
				1=2+3+4	2	3	4	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)		1.262.394	429.749,590	23.006,725	1.263,755	405.479,110	
A	VỐN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ		1.055.394	0,000	0,000	1.263,755	350.579	
I	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		164.600	0,000	0,000	1.263,755	44.000	
*	Công trình chuyển tiếp							
1	Xây dựng 04 phòng học lâu Trường THCS An Lộc B, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long	5495 31/12/2021	3.100				300	Ban QLĐAXD
2	Xây dựng 08 phòng học lâu Trường Tiểu học Lê Văn Tám, phường An Lộc, thị xã Bình Long	5494 31/12/2021	7.000				800	Ban QLĐAXD
3	XD 02 phòng học (điểm lẻ Thanh Bình) và hàng rào Trường Mầm non Thanh Lương	1561 22/8/2022	3.600				1.500	Ban QLĐAXD
4	XD 10 phòng học Trường TH Thanh Lương B	1925 28/9/2022	9.800				2.400	Ban QLĐAXD
5	XD Trường TH-THCS Thanh Lương giai đoạn 1	1431 8/8/2022	12.800				6.000	Ban QLĐAXD
6	XD 12 phòng học Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, xã Thanh Lương	2657 29/11/2022	11.500				4.000	Ban QLĐAXD
7	XD 14 phòng chức năng, nhà tập đa năng và trang thiết bị Trường PTDT nội trú THCS Bình Long	2265 25/10/2022	23.800				5.000	Ban QLĐAXD
8	XD 06 phòng chức năng, trang thiết bị Trường MN Thanh Phú	2916 19/12/2022	6.600				3.000	Ban QLĐAXD
9	XD 15 phòng học lý thuyết, 25 phòng chức năng và trang thiết bị các phòng học bộ môn Trường TH-THCS Thanh Phú	2264 25/10/2022	44.900			1.263,755	6.000	Ban QLĐAXD
10	XD 06 phòng chức năng và trang thiết bị Trường TH Thanh Phú A	2595 22/11/2022	8.000				3.000	Ban QLĐAXD

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	TỔNG CỘNG	Khởi công mới năm 2023	Vốn tính hồ trợ năm 2022 còn lại	Chuyển tiếp năm 2022 sang	Chủ đầu tư
11	XD 02 phòng học, 06 phòng chức năng, hàng rào Trường MN Vành Khuỷên	2805 12/12/2022	11.500				4.000	Ban QL DAXD
12	XD 08 phòng học lý thuyết, 12 phòng chức năng Trường TH An Lộc A	2263 25/10/2022	20.000				6.000	Ban QL DAXD
13	Đầu tư thiết bị bàn ghế các trường học trên địa bàn thị xã	1366 25/7/2022	2.000				2.000	P.GDDT
II	QUY HOẠCH		19.294				8.000	
1	Khảo sát, đo đạc lập đồ án quy hoạch xây dựng phân khu tỷ lệ 1/2000 phường An Lộc (phần diện tích còn lại)	2192 19/10/2022	2.990				1.500	P.QLBT
2	Khảo sát, đo đạc lập đồ án quy hoạch xây dựng phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Hưng Chiến (phần diện tích còn lại)	2193 19/10/2022	4.340				2.300	P.QLBT
3	Khảo sát, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Bình Long.		6.622				3.000	P.QLBT
4	Lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Thanh Phú, Thị xã Bình Long.		370				300	P.QLBT
5	Khảo sát, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Lương, Thị xã Bình Long	1783 29/6/2021	2.972				300	P.QLBT
6	Quy hoạch sử dụng đất thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thị xã Bình Long	460 03/2/2021	2.000				600	P. TNMT
III	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		23.800				12.000	
*	Công trình chuyển tiếp							
1	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Hưng Chiến	2875 15/12/2022	3.600				1.500	UBND phường Hưng Chiến
2	XD Nhà Văn hóa khu phố Bình Tây, phường Hưng Chiến	2821 14/12/2022	1.000				400	UBND phường Hưng Chiến
3	XD Nhà làm việc khối đoàn thể phường An Lộc	2353 31/10/2022	4.700				2.300	UBND P. An Lộc

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	TỔNG CỘNG	Khởi công mới năm 2023	Vốn tính hồ trợ năm 2022 còn lại	Chuyển tiếp năm 2022 sang	Chủ đầu tư
4	XD Nhà vệ sinh, mương thoát nước và sân khuôn viên UBND phường An Lộc	2937 22/12/2022	1.000				400	UBND P. An Lộc
5	XD Trụ sở khu phố Phú An, phường An Lộc	2877 15/12/2022	1.000				400	UBND P. An Lộc
6	XD Nhà làm việc bộ phận một cửa UBND phường Phú Thịnh	2454 9/11/2022	3.600				1.600	UBND P. Phú Thịnh
7	Mở rộng Hội trường và xây nhà vệ sinh Hội trường UBND phường Phú Đức	2822 14/12/2022	1.200				400	UBND P. Phú Đức
8	XD Tường rào, Sân bê tông UBND phường Phú Đức	3106 29/12/2022	2.700				2.400	UBND P. Phú Đức
9	XD Nhà làm việc Bộ phận một cửa UBND phường Phú Đức	2455 9/11/2022	3.600				1.600	UBND P. Phú Đức
10	XD Nhà Văn hóa khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức	3105 29/12/2022	1.000				900	UBND P. Phú Đức
11	Sửa chữa Trụ sở, xây nhà vệ sinh Nhà văn hóa khu phố Phú Hòa 2, phường Phú Đức	2781 9/12/2022	400				100	UBND P. Phú Đức
IV	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		777.600		0		259.379	
*	Công trình chuyển tiếp							
1	XD mương thoát nước đường ALT3 phường An Lộc	2424 7/11/2022	3.000				1.000	UBND P. An Lộc
2	XD Công hợp tại tổ 3 khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức	2876 15/12/2022	800				400	UBND P. Phú Đức
3	XD Vía hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa các tuyến đường KDC đường Nguyễn Huệ - Lê Quý Đôn - Phan Bội Châu, phường An Lộc	2776 9/12/2022	5.000				2.500	UBND P. An Lộc
4	XD Vía hè, thảm bê tông nhựa đường Bà Triệu, phường Phú Thịnh	2717 2/12/2022	9.800				5.000	UBND P. Phú Thịnh
5	XD Cầu dân sinh bắt qua Suối Cầu Trắng từ đường Hồ Tùng Mậu qua tổ 5, tổ 6 khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh.	2489 11/11/2022	1.100				500	UBND P. Phú Thịnh

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	TỔNG CỘNG	Khởi công mới năm 2023	Vốn tính hồ trợ năm 2022 còn lại	Chuyển tiếp năm 2022 sang	Chủ đầu tư
6	Nâng cấp, mở rộng đường Sóc Bé đi Thanh Thủy	2893 19/12/2022	5.800				5.000	UBND Xã Thanh Phú
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ ấp Thanh Thủy đi Quốc lộ 13, xã Thanh Phú	2554 18/11/2022	18.000				6.000	UBND Xã Thanh Phú
8	Nâng cấp, mở rộng đường TPT26 từ ấp Thanh Xuân đi ấp Thanh Sơn, xã Thanh Phú	2801 12/12/2022	6.500				6.000	UBND xã Thanh Phú
9	XD Mương thoát nước đường TLT27 (đoạn QL13 đến Suối)	2165 18/10/2022	2.500				1.200	UBND Xã Thanh Lương
10	Nâng cấp, mở rộng đường từ Trường TH Thanh Lương B đi công Ông Ba Thanh (2.550m)	3138 30/12/2022	8.300				7.000	UBND Xã Thanh Lương
11	Nâng cấp, mở rộng đường từ Công chào ấp Phó Lố đi Nhà máy xi măng, xã Thanh Lương	2938 22/12/2022	3.600				3.000	UBND Xã Thanh Lương
12	Nâng cấp, mở rộng đường TPT2, xã Thanh Phú	1926 28/9/2022	29.500				15.000	Ban QLĐAXD
13	XD Đường TLT5 từ QL13 đi Công chào ấp Phó Lố, xã Thanh Lương	2556 18/11/2022	14.800				3.000	Ban QLĐAXD
14	XD Đường từ tổ 10 ấp Thanh An đi Nhà văn hóa ấp Thanh An, xã Thanh Lương	1556 19/8/2022	14.500				9.000	Ban QLĐAXD
15	XD Đường PDT13 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	2297 27/10/2022	12.000				5.000	Ban QLĐAXD
16	XD Đường PDT14 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	2298 27/10/2022	12.000				5.000	Ban QLĐAXD
17	Thăm bê tông nhựa đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ ngã ba Phan Bội Châu đến ngã tư Trần Hưng Đạo)	2507 15/11/2022	1.800				200	Ban QLĐAXD
18	XD Vĩa hè, Mương thoát nước, thăm bê tông nhựa đường Nơ Trang Long (đoạn từ QL13 đến đường rầy xe lửa), phường Phú Thịnh	2698 1/12/2022	10.000				8.081	Ban QLĐAXD
19	Nâng cấp đường ALT22, phường An Lộc	480 08/3/2022	9.800				5.000	Ban QLĐAXD

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	TỔNG CỘNG	Khởi công mới năm 2023	Vốn tính hồ trợ năm 2022 còn lại	Chuyển tiếp năm 2022 sang	Chủ đầu tư
20	XD Vĩa hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Ngõ Quyền (đoạn từ ngã tư Thủ Khoa Huân đến tiếp giáp QL13)	2425 7/11/2022	18.000				5.000	Ban QLDA QLDAXD
21	Sửa chữa, nâng cấp thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Du	2354 31/10/2022	27.500				12.000	Ban QLDA QLDAXD
22	XD Vĩa hè, mương thoát nước, thảm bê tông nhựa các tuyến đường KDC Nguyễn Huệ, Phan Bội Châu, Lý Thường Kiệt	2718 2/12/2022	5.000				3.500	Ban QLDA QLDAXD
23	Thảm bê tông nhựa nóng các tuyến đường KDC Nguyễn Chí Thanh, phường Hưng Chiến	2296 27/10/2022	3.300				800	Ban QLDA QLDAXD
24	XD hệ thống chiếu sáng các tuyến đường xung quanh hồ Sa Cát	783 18/4/2022	2.000				300	Ban QLDA QLDAXD
25	XD Hệ thống chiếu sáng đường Sư Vạn Hạnh, phường Hưng Chiến	2295 27/10/2022	11.000				1.500	Ban QLDA QLDAXD
26	XD Hệ thống chiếu sáng đường Ngõ Quyền và đường Lê Hồng Phong	2506 15/11/2022	4.700				2.400	Ban QLDA QLDAXD
27	XD Hệ thống chiếu sáng đường Trừ Văn Thố	2508 15/11/2022	1.100				500	Ban QLDA QLDAXD
28	XD Hệ thống chiếu sáng đường Bùi Thị Xuân	2553 18/11/2022	1.200				600	Ban QLDA QLDAXD
29	XD Hệ thống chiếu sáng đường Thủ Khoa Huân	2555 18/11/2022	1.700				900	Ban QLDA QLDAXD
30	XD Đường Lê Đại Hành thị xã Bình Long nói dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	46 10/1/2023	130.000				17.700	Ban QLDA QLDAXD
31	XD 02 tuyến đường ngang và thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Đức Cảnh, đường Đinh Công Tráng	2867 14/12/2022	5.000				3.000	Ban QLDA QLDAXD
32	Nâng cấp cầu bản đường HCT1, phường Hưng Chiến	2426 7/11/2022	3.300				2.000	Ban QLDA QLDAXD
33	XD Vĩa hè, thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Thị Minh Khai	481 8/3/2022	4.300				800	Ban QLDA QLDAXD

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	TỔNG CỘNG	Khởi công mới năm 2023	Vốn tính hồ trợ năm 2022 còn lại	Chuyển tiếp năm 2022 sang	Chủ đầu tư
34	Bồi thường GPMB Dự án nạo vét kênh, xây dựng đường giao thông và cống thoát nước tại các điểm ngập úng trên địa bàn thị xã Bình Long	438 01/02/2021	5.000				1.500	Ban QLDAXD
35	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản	556 15/03/2022	112.000				40.000	TTPPTQB
36	Bồi thường GPMB đường Lê Đại Hành nối dài, tiếp giáp huyện Hớn Quản	656 31/03/2022	92.000				20.000	TTPPTQB
37	Xây dựng đường N5 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2696 1/12/2022	32.500				9.000	Ban QLDAXD
38	Xây dựng đường N6 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2769 8/12/2022	6.200				5.000	Ban QLDAXD
39	Xây dựng đường N7 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2679 1/12/2022	22.600				7.000	Ban QLDAXD
40	Xây dựng đường N8 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2770 8/12/2022	5.900				5.000	Ban QLDAXD
41	Xây dựng đường N9 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	2771 8/12/2022	9.400				5.000	Ban QLDAXD
42	Nâng cao trình mặt bằng khu TĐC cuối tuyến A&B thuộc dự án đường vành đai khu dân cư Hồ Sa Cát	2940 22/12/2022	3.200				2.000	Ban QLDAXD
43	XĐ Đường D5 khu Trung tâm hành chính mới	4571 22/9/2021	45.000				22.598	Ban QLDAXD
44	Bồi thường GPMB Nâng cấp mở rộng đường DT752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	4903 18/11/2021	7.600				1.000	TTPPTQB
45	Xây dựng đường PĐT9 (đoạn từ ngã ba Sóc Phú Bón đến giáp đường PĐT12) phường Phú Đức, thị xã Bình Long	4654 11/10/2021	5.600				500	Ban QLDAXD
46	Xây dựng đường bê tông từ Trường Tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng xã Thanh Lương	2529 30/10/2019	14.600				400	Ban QLDAXD
47	Xây dựng đường bê tông ấp Thanh Kiều đi tổ 5 ấp Thanh Bình (2.880m)	2530 30/10/2019	10.600				500	Ban QLDAXD



STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	TỔNG CỘNG	Khởi công mới năm 2023	Vốn tính hồ trợ năm 2022 còn lại	Chuyển tiếp năm 2022 sang	Chủ đầu tư
48	Nâng cấp mở rộng đường TL T2 từ QL 13 đi đường DT 757	2515 29/10/2019	12.000				500	Ban QL DAXD
49	Xây dựng nương thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa đường Lê Hồng Phong (đoạn từ ngã tư Đoàn Thị Điểm đến ngã ba Trần Quang Khải)	2813 23/12/2020	6.500				500	Ban QL DAXD
V	Quốc phòng		11.500	0	0	0	5.800	
1	XD Nhà nghỉ sỹ quan, Nhà khách, Tường rào, Nhà vệ sinh cho lực lượng dân quân BCH Quân sự thị xã	2266 25/10/2022	9.000				4.800	BCH quân sự thị xã
2	XD Nhà làm việc BCH Quân sự phường Hưng Chiến	2874 15/12/2022	2.500				1.000	UBND phường Hưng Chiến
VI	Khoa học công nghệ		12.800	0	0	0	8.000	
1	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính cho các trường học trên địa bàn	2868 14/12/2022	9.800				5.000	Phòng Kinh tế
3	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, Trung tâm y tế thị xã		3.000				3.000	Phòng VH TT
VII	Y tế		6.800	0	0	0	3.200	
1	Sửa chữa Trạm y tế phường Phú Đức	2799 12/12/2022	1.000				400	UBND phường Phú Đức
2	XD Trạm y tế xã Thanh Lương	3440 17/12/2023	2.800				1.500	UBND xã Thanh Lương
3	XD Trạm y tế phường An Lộc	2779 9/12/2022	3.000				1.300	UBND phường An Lộc
VIII	Môi trường		15.000	0	0	0	6.500	
1	Dự án Xử lý rác thải tại Bãi rác tạm áp Thanh An, xã Thanh Lương	2730 5/12/2022	15.000				6.500	Phòng TNMT
IX	Thương mại		3.000	0	0	0	700	

STT	NỘI DUNG	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	TỔNG CỘNG	Khởi công mới năm 2023	Vốn tính hồ trợ năm 2022 còn lại	Chuyển tiếp năm 2022 sang	Chủ đầu tư
1	Xây dựng Chợ Thanh Lương	2936 22/12/2022	3.000				700	UBND xã Thanh Lương
X	Công cộng		21.000	0	0	0	3.000	
1	Bồi thường GPMB dự án Di dời và hỗ trợ di dời nghĩa trang Sóc Bé xã Thanh Phú	956 17/5/2022	21.000				3.000	TTPTQĐ
B	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		207.000	23.007	23.007	0	54.900	
1	XD đường số 5 giáp trường chuyên Bình Long (đoạn từ HCT1 đến DT752)		7.000				2.500	Ban QLĐAXD
2	Xây dựng đường D4 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		9.000				3.000	Ban QLĐAXD
3	Xây dựng đường D3 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		55.000				18.000	Ban QLĐAXD
4	Xây dựng đường N10 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		57.000				10.000	Ban QLĐAXD
5	Xây dựng đường N2 khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long		79.000				10.000	Ban QLĐAXD
6	XD Bờ kè, Tường rào Nhà làm việc khối điều tra Công an thị xã Bình Long						900	Công an thị xã
7	Số hóa công tác thu phí dịch vụ công, giáo dục, y tế, công trình công cộng, đóng góp nhân dân						3.500	VP UBND-UBND
8	Số hóa ngành giáo dục và triển khai thí điểm trường học thông minh						2.000	Phòng GDĐT
9	Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường, giám sát nước sạch						1.000	Phòng TNMT
10	XD Trung tâm hành chính thị xã Bình Long						4.000	Ban QLĐAXD
11	Vốn CBDT các dự án năm 2024			3.006,725	3.006,725			Các chủ đầu tư

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Tờ trình số: 112/TT-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của UBND thị xã)

ĐVT: 1.000 đồng

	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	ĐƠN VỊ
I	Chi thường xuyên	13.094.881	-
	Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2023	13.094.881	-
1	Kinh phí chăm sóc hành lang bảo vệ nguồn nước thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	100.000	
2	Kinh phí đo đạc cắm mốc chi tiết khu dân cư Trung tâm hành chính thị xã	500.000	Phòng TNMT
3	KP lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	100.000	
4	Lập đề án nâng cấp xã Thanh Phú, thị xã Bình Long đạt tiêu chuẩn thành lập phường giai đoạn đến năm 2025	100.000	
5	Son vạch kẻ đường đường Đoàn Thị Điểm (đoạn từ Hùng Vương đến Nguyễn Thái Học), đường Nguyễn Thái Học (đoạn từ Đoàn Thị Điểm đến QL13)	300.000	Phòng QLĐT
6	Dặm và 1 số tuyến đường nội ô thị xã năm 2023	500.000	
7	Nạo vét suối từ xã Thanh Phú đến xã Thanh Lương (đoạn cầu bê tông áp Phú Thành đến đập Càn Lê áp Thanh Tân, xã Thanh Lương).	9.000.000	
8	Sơn lại tường rào và cổng trường Mầm non Thanh Phú	60.000	Mầm non Thanh Phú
9	Vẽ tranh tường trường Mầm non Thanh Phú	50.000	Mầm non Thanh Phú
10	Làm sân bóng và mái che sân đồ chơi ngoài trời trường Mầm non Thanh Phú	91.000	Mầm non Hoa Hồng
11	Sửa chữa, chống thấm trần trường Mầm non Hoa Hồng	200.000	Tiểu học An Lộc A
12	Sửa chữa 8 phòng học lâu trường Tiểu học An Lộc A	200.000	Tiểu học An Lộc B
13	Sửa chữa 8 phòng học lâu trường Tiểu học An Lộc B	200.000	Tiểu học Lê Văn Tám
14	Kinh phí mua sắm cơ sở vật chất cho 8 phòng học lâu và 2 phòng quản trị hành chính mới trường Tiểu học Lê Văn Tám	536.530	Tiểu học Võ Thị Sáu
15	Kinh phí sửa chữa nhà vệ sinh và chống thấm trường Tiểu học Võ Thị Sáu	220.000	Tiểu học và THCS An Phú
16	Mua bàn ghế, bình cháy nổ cho thư viện trường Tiểu học và THCS An Phú	99.000	THCS An Lộc
17	Trang thiết bị CSVC thư viện đạt chuẩn trường THCS An Lộc	138.500	



	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	ĐƠN VỊ
18	Trang bị cơ sở vật chất thư viện đạt chuẩn trường TH và THCS Thanh Lương	199.851	TH và THCS Thanh Lương
19	XD mương thoát nước phía hạ lưu đường HCT12 ra ruộng; phường Hưng Chiến	500.000	UBND phường Hưng Chiến



PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
YUNG ĐBDTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số: 112/Tr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của UBND thị xã)



DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền			Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh		
Vốn đầu tư						
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	140		140	UBND xã Thanh Lương	
	Vốn hỗ trợ mua đất, xây nhà ở cho đồng bào DTTS năm 2022	140		140		
Vốn sự nghiệp						
II	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	347	315	32	UBND xã Thanh Lương	
	Nội dung 1: Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho hộ đồng bào DTTS	330	300	30		
	Nội dung 2: Hỗ trợ phân tán cho hộ đồng bào DTTS	17	15	2		
Tổng cộng		487	315	172		